

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Số: 41/2017/QĐST- HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

S, ngày 10 tháng 08 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm.

Xét thấy: Vào ngày 09/8/2017, người khởi kiện chị Nguyễn Thị Hoài T rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện và anh Nguyễn Tấn Thanh B đồng ý việc rút đơn; Hợp tác xã Nông nghiệp II P; bà Nguyễn Thị Thu H; anh Nguyễn K cùng vợ là chị Nguyễn Thị Hồng H; chị Nguyễn Thụy T; chị Phạm Thị Thu H1; chị Nguyễn Thị Kim H2 và anh Võ H rút toàn bộ đơn khởi kiện yêu cầu độc lập. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác gồm: Ngân hàng Thương mại cổ phần S, chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi, Phòng giao dịch S; Quỹ tín dụng nhân dân N; chị Nguyễn Thanh H; chị Trần Thị Thanh L; anh Huỳnh Việt T và anh Hà Trọng T không yêu cầu Tòa án giải quyết và không có yêu cầu độc lập nên cần thiết phải đình chỉ giải quyết vụ án dân sự theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 152/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 06 năm 2017 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và nợ chung*”, giữa:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Hoài T, sinh năm 1988;

Nơi cư trú: Thôn N, xã P, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn: Nguyễn Tấn Thanh B, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: Thôn N, xã P, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Ngân hàng Thương mại cổ phần SG, ông Phan Huy K – Chức vụ: Tổng giám đốc đại diện cho SG.

Địa chỉ: Số 266-268 đường N, Phường P, Quận T, TP. Hồ Chí Minh.

2/ Quỹ tín dụng nhân dân N do ông Võ Văn K - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT đại diện theo pháp luật.

Địa chỉ: thôn N, xã P, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

3/ Hợp tác xã Nông nghiệp II P do ông: Nguyễn M - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Hợp tác xã đại diện theo pháp luật.

Địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

4/ Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1965;

Nơi cư trú: Thôn N, xã P, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

5/ Anh Nguyễn K, sinh năm 1982 và cùng vợ là chị Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1982;

Nơi cư trú: Thôn N, xã P, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

6/ Chị Nguyễn Thụy Thuý, sinh năm 1988;

Nơi cư trú: Thôn N, xã P, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

7/ Chị Phạm Thị Thu H1, sinh năm 1988;

Nơi cư trú: Thôn N, xã P, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

8/ Chị Nguyễn Thị Kim H2, sinh năm 1988;

Nơi cư trú: Thôn N, xã P, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

9/ Ông Võ H, sinh năm 1969;

Nơi cư trú: Thôn N, xã P, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

10/ Chị Nguyễn Thanh H, sinh năm 1969;

Đăng ký thường trú: Đ, Phường N, Quận T, TP.HCM.

Nơi làm việc: Công ty HT- Cụm Công nghiệp P, xã P, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

11/ Chị Trần Thị Thanh L, sinh năm 1974;

Đăng ký thường trú: xóm N, thôn T, xã S, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi làm việc: Công ty HT - Cụm Công nghiệp P, xã P, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

12/ Anh Huỳnh Việt T, sinh năm 1982;

Nơi cư trú: thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi làm việc: Ngân hàng TMCP S, chi nhánh Quảng Ngãi – PGD S.

13/ Anh Hà Trọng T, sinh năm 1991;

Nơi cư trú: thôn 4, xã N, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi làm việc: Ngân hàng TMCP S, chi nhánh Quảng Ngãi – PGD S.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án :

2.1 Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

2.2. Hoàn trả lại cho các tổ chức, cá nhân số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi gồm:

- Chị Nguyễn Thị Hoài T số tiền **300.000 đồng** (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2014/0002249 ngày 13 tháng 6 năm 2017;

- Hợp tác xã Nông nghiệp II P số tiền **300.000 đồng** (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2014/0002263 ngày 27 tháng 6 năm 2017;

- Bà Nguyễn Thị Thu H số tiền **3.880.000 đồng** (Ba triệu, tám trăm tám mươi nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2014/0002301 ngày 27 tháng 7 năm 2017;

- Anh Nguyễn K và cùng vợ là chị Nguyễn Thị Hồng H đã nộp số tiền **1.250.000 đồng** (Một triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2014/0002261 ngày 26 tháng 6 năm 2017;

- Chị Nguyễn Thụy T số tiền **1.250.000 đồng** (Một triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2014/0002251 ngày 16 tháng 6 năm 2017;

- Chị Phạm Thị Thu H số tiền **337.500 đồng** (Ba trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2014/0002250 ngày 15 tháng 6 năm 2017;

- Chị Nguyễn Thị Kim H số tiền **375.000 đồng** (Ba trăm bảy lăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2014/0002252 ngày 16 tháng 6 năm 2017;

- Anh Võ H số tiền **300.000 đồng** (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2014/0002257 ngày 20 tháng 6 năm 2017.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bình Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bình Sơn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Lê Quang Toại